

TUẦN 25

Thứ hai

Tiết 1:

CHÀO CỜ
HOẠT ĐỘNG CHUNG TOÀN TRƯỜNG

Tiết 2:

TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN
HỘI VẬT

A. MỤC TIÊU:

- Biết ngắt nghỉ hơi sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Hiểu nội dung: Cuộc thi tài hấp dẫn giữa hai đô vật kết thúc bằng chiến thắng xứng đáng của đô vật già, giàu kinh nghiệm trước chàng đô vật trẻ còn xốc nổi. Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo gợi ý cho trước
- Học sinh đọc ngắt nghỉ hơi sau các dấu câu, giữa các cụm từ.
- Giáo dục học sinh ý thức học tập.

B. CHUẨN BỊ:

- SGK, tranh họa bài đọc SGK. Đoạn hướng dẫn luyện đọc vào bảng phụ.(Nếu có)
- Sách giáo khoa.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

I. Khởi động (5')

- | | |
|------------------------------------|-----------------------|
| - Gọi 2 học sinh đọc bài Tiếng đàn | - Học sinh đọc |
| - Nhận xét | |
| - Hôm nay các em học bài: Hội vật | - Chú ý nghe, viết vở |

II. Phát triển bài (32')

1. Luyện đọc

- | | |
|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| - GV đọc mẫu, hướng dẫn đọc | - Theo dõi sách |
| - Đọc từng câu, sửa lỗi phát âm | - HS đọc tiếp sức từng câu |
| + GV Sửa phát âm | |
| - Đọc đoạn, kết hợp giải nghĩa các từ:
khôn lờng, sói vật, tứ xứ | - HS đọc tiếp sức từng đoạn |
| - Đọc theo cặp | - HS đọc theo cặp |
| - Thi đọc | - Đại diện các nhóm thi đọc |

III. Kết thúc (3')

- | | |
|-----------------------------|----------|
| - Gọi học sinh đọc toàn bài | - HS đọc |
|-----------------------------|----------|

Tiết 3:

TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN

I. Khởi động (5')

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------|
| - Gọi học sinh đọc bài : Hội vật | - Học sinh đọc |
| - Nhận xét | |
| - Hôm nay các em học bài: Hội vật | - Chú ý nghe, viết vở |

II. Phát triển bài (32')

1. Tìm hiểu bài:

*** Đoạn 1**

+ Cho học sinh đọc thầm 1

Tìm những chi tiết miêu tả cảnh tượng sôi động?

Cho học sinh đọc thầm 2

+ Cách đánh của Quán Đem và ông Cản Ngũ có gì khác nhau?

Cho học sinh đọc thầm đoạn 3

+ Việc ông Cản Ngũ bước hụt đã làm thay đổi keo vật như thế nào ?

Nhận xét

Cho học sinh đọc thầm đoạn 4 + 5

+ Ông Cản Ngũ bất ngờ chiến thắng như thế nào ?

Nội dung: Cuộc thi tài của hai đô vật, bằng sự trầm tĩnh, giàu kinh nghiệm, đô vật già đã chiến thắng.

2. Luyện đọc lại:

Giáo viên đọc lại đoạn 3

Hướng dẫn học sinh đọc đoạn 3

Nhận xét và bình chọn

Cho học sinh thi đọc cả bài

Nhận xét

3. Kể chuyện:

a. Giáo viên nêu nhiệm vụ

b. Hướng dẫn học sinh kể các tranh theo đúng thứ tự của câu chuyện Hội vật

- Học sinh tập kể từng đoạn theo tranh

- Nhận xét, khen

Gọi 3 học sinh kể

Nhận xét

III. Kết thúc (3')

- Nội dung câu chuyện nói lên điều gì?

- Học sinh đọc thầm 1

- Tiếng trống dồn dập, người xem đông như nước chảy.

- Học sinh đọc thầm 2

- Quán Đem: lăn xả vào, đồn dập ráo riết. Cản Ngũ: Chậm chạp, lớ ngớ, chủ yếu là chống đỡ

- Học sinh đọc thầm đoạn 3

- Quán Đem nhanh như cắt lượn qua hai cánh tay ông ôm một bên chân ông...

- Học sinh đọc thầm đoạn 4 + 5

- Quán Đem gò lưng vẫn không sao bê nổi chân ông. Ông nghiêng mình nhìn Quán Đem lúc lâu rồi ông mới thò tay.

- HS nhắc lại

- Học sinh thi đọc đoạn 3

- Thi đọc cả bài

- Học sinh nêu nhiệm vụ

- Học sinh tập kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh

- Học sinh kể từng đoạn câu chuyện

- Chú ý

- Cá nhân thi kể

Bình chọn bạn kể hay

- H/S: *Cuộc thi tài của 2 đô vật, bằng*

- Về nhà học bài và chuẩn bị bài: Hội
đua voi ở Tây Nguyên.

*sự trâm tính, giàu kinh nghiệm, đồ
vật già đã chiến thắng.*

- Chú ý nghe dặn

Tiết 4:

TOÁN

THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ (TIẾP THEO)

A. MỤC TIÊU:

- Nhận biết được về thời gian (thời điểm, khoảng thời gian). Biết xem đồng hồ, chính xác đến từng phút (cả trường hợp mặt đồng hồ có ghi số la mã). Biết thời điểm làm công việc hằng ngày của HS .

- Học sinh biết được về thời gian (thời điểm, khoảng thời gian), xem đồng hồ.
- Giáo dục học sinh tính nhanh nhẹ, cẩn thận.

B. CHUẨN BỊ:

- Đồng hồ, SGK, phiếu bài tập.
- Sách giáo khoa.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

I. Khởi động(5')

- Quay kim đồng hồ chỉ 8 giờ 13 phút, 7
giờ 9 phút và hỏi
Đồng hồ chỉ mấy giờ ?

- Nhận xét
- Hôm nay các em học tiết 2 về thực
hành xem đồng hồ.

II. Phát triển bài (32')

* Bài tập:

Bài 1: (T.125)

Gọi học sinh đọc yêu cầu
Hướng dẫn học sinh làm bài

Bài 2: (T. 125)

Gọi học sinh đọc yêu cầu
Hướng dẫn học sinh làm bài

- Học sinh trả lời.

- Chú ý nghe, viết vở

- Học sinh đọc yêu cầu

- Học sinh làm bài

An tập thể dục lúc: 6 giờ 10 phút

An đến trường lúc: 7 giờ 12 phút

An đang học bài lúc :10 giờ 24 phút

An ăn cơm chiều lúc :5 giờ 45 phút
hay 6 giờ kém 15 phút

An đang xem truyền hình lúc: 8 giờ
7 phút

An đang ngủ lúc: 10 giờ kém 5 phút

- HS nêu yêu cầu

- HS làm miệng

Đồng hồ H - B

Nhận xét

Bài 3: (T. 125)

Gọi học sinh đọc yêu cầu

Hướng dẫn học sinh làm bài

Đồng hồ I - A

Đồng hồ K - C

Đồng hồ L - G

Đồng hồ M - D

Đồng hồ N- E

- Học sinh đọc yêu cầu

- Học sinh làm bài

a. Hà đánh răng vừa rửa mặt trong vòng 10 phút

b. từ 7 giờ kém 5 phút đến 7 giờ là: 5 phút

c. Chương trình phim hoạt hình kéo dài trong vòng 30 phút

Nhận xét

III. Kết thúc (3')

- HS thi đọc giờ trên đồng hồ.

- Về nhà các em học bài và chuẩn bị bài: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị

- HS đọc giờ

- Chú ý nghe dặn

BUỔI CHIỀU

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

ĐỘNG VẬT

Tiết 1:

A. MỤC TIÊU:

- Biết được cơ thể động vật gồm ba phần: đầu, mình và cơ quan di chuyển. Nhận ra sự đa dạng và phong phú của động vật về hình dạng, kích thước, cấu tạo ngoài. Nêu được ích lợi hoặc tác hại của một số động vật đối với con người. Quan sát hình vẽ hoặc vật thật và chỉ được các bộ phận bên ngoài của một số động vật. Nêu được những điểm giống nhau và khác nhau của một số con vật. Tích hợp BVMT: Giáo dục HS nhận ra sự phong phú đa dạng của các con vật sống trong tự nhiên, ích lợi và tác hại của chúng đối với con người. Nhận biết sự cần thiết phải bảo vệ các con vật. Có ý thức bảo vệ sự đa dạng của các loài vật trong tự nhiên. Mức độ tích hợp liên hệ.

- Học sinh Biết được cơ thể động vật gồm ba phần: đầu, mình và cơ quan di chuyển.

- Giáo dục HS nhận ra các con vật sống trong tự nhiên, ích lợi và tác hại của chúng đối với con người.

B. CHUẨN BỊ:

- Tranh, ảnh về các con thú, Giấy A4, bút màu, 3 tờ giấy khổ to, hồ dán

- Bút màu

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

I. Khởi động (5')

- Kể tên các bộ phận thường có ở quả.

- Nhận xét- đánh giá.

- Hụm nay học bài: Động vật

II. Phở triển bài (32')

Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận

* **Mục tiêu:** Nêu được những điểm giống nhau và khác nhau của một số con vật. Nhận ra sự đa dạng của động vật trong tự nhiên.

* **Cách tiến hành:**

Giáo viên đưa ra những bức tranh cho thảo luận nhóm.

Nhóm trưởng điều khiển, thời gian hoạt động là 5 phút

Đại diện các nhóm lên trình bày

GV theo dõi

Nhận xét – tuyên dương các nhóm

* **Kết luận:** Trong tự nhiên có rất nhiều loại động vật, chúng có hình dạng và độ lớn khác nhau, song cơ thể chúng đều gồm 3 phần: đầu, mình và cơ quan di chuyển

Hoạt động 2: Làm việc cá nhân

* **Mục tiêu:** Vẽ và tô màu một con vật ưa thích

- HS : Vở, Hạt, nhõn,...

- Chú ý nghe, viết vở

- Học sinh thảo luận

- Đại diện nhóm lên trình bày

Nhóm 1: có những con: Bò, hổ, voi và hươu

Giống nhau: Đều có 4 chân, là những con vật có kích thước to lớn, dùng chân để di chuyển

Khác nhau: Con Bò là vật nuôi trong gia đình, Voi, Hươu, Hổ là những con vật sống ở trong rừng.

Nhóm 2: Con Sóc, Ong, Kiến là những động vật : nhỏ bé sống chủ yếu ở trên cây, con ong và con kiến đều có nhiều chân

Khác nhau: Con ong có cánh

Nhóm 3: con ếch và cá voi

Giống: sống ở dưới nước là chủ yếu

Khác nhau: Cá voi không có chân là con vật to lớn, ếch có 4 chân, có thân hình nhỏ bé.

Nhóm 4: Con đại bàng

- HS nhắc lại.

*** Cách tiến hành:**

Bước 1: Vẽ và tô màu

Các em vẽ trong vòng Thời gian vẽ là 10 phút

Quan sát học sinh vẽ

Bước 2: Trình bày bài vẽ

Gọi 4 học sinh lên giới thiệu bài vẽ của mình

Nhận xét

III. Kết thúc (3')

- Học sinh đọc thơ và hát. Cả lớp hát bài : Chú ếch con.

- Về học bài vẽ con vật yêu thích, chuẩn bị bài : Côn trùng.

- Học sinh vẽ vào giấy

- HS trưng bày bài vẽ

- Lên theo yêu cầu

- Học sinh đọc thơ và hát.

- Chú ý nghe dặn

Tiết 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MỸ THUẬT
(GV bộ môn soạn giảng)

Tiết 3: TIẾNG ANH
(GV bộ môn soạn giảng)

Thứ ba

BUỔI SÁNG

Tiết 1: TẬP ĐỌC
HỘI ĐUA VOI Ở TÂY NGUYÊN

A. MỤC TIÊU:

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Hiểu nội dung: Bài văn tả và kể lại hội đua voi ở Tây Nguyên, cho thấy nét độc đáo, sự thú vị và bổ ích của hội đua voi. (Trả lời được các CH trong SGK).

- Học sinh biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ.

- Giáo dục học sinh ý thức học.

B. CHUẨN BỊ:

- SGK, trang minh hoạ.

- Sách giáo khoa, vở

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

I. Khởi động (5')

- Gọi 2 HS đọc bài Hội vật. Trả lời nội dung câu hỏi từng đoạn

- Nhận xét

- Hôm nay các em học bài: Hội đua voi ở Tây Nguyên

- Học sinh đọc

- Chú ý nghe, viết vở

II. Phát triển bài (32')

1. Luyện đọc

- GV đọc mẫu, hướng dẫn đọc
- Đọc từng câu, sửa lỗi phát âm
- + GV Sửa phát âm
- Đọc đoạn, kết hợp giải nghĩa các từ:
Trường đua, chiêng
- Đọc theo cặp
- Thi đọc
- Nhận xét

2. Hướng dẫn tìm hiểu bài:

Cho học sinh đọc thầm đoạn 1
+ Tìm những chi tiết tả công việc chuẩn bị cho cuộc đua?

Cho học sinh đọc thầm đoạn 2
+ Cuộc đua diễn ra như thế nào?

- + Voi đua có cử chỉ ngộ nghĩnh dễ thương gì?
- + Bài văn tả và kể lại điều gì?

Nội dung: *Bài văn tả và kể lại hội đua voi ở Tây Nguyên, cho thấy nét độc đáo, sự thú vị và bổ ích của hội đua voi*

Luyện đọc lại:

- Hướng dẫn học sinh luyện đọc cả bài
- Gọi 3 học sinh thi đọc
- Nhận xét- bình chọn

III. Kết thúc (3')

- Bài văn tả và kể lại điều gì?
- Về nhà các em học bài và chuẩn bị bài: Sự tích Chử Đồng Tử

- Chú ý theo dõi
- HS đọc tiếp sức từng câu
- Đọc nối tiếp đoạn
- Học sinh đọc theo cặp.
- HS thi đọc trước lớp theo nhóm

- Học sinh đọc thầm đoạn 1
- Voi đua từng tốp 10 con dàn hàng ngang nơi xuất phát, hai chàng trai điều khiển ngồi trên lưng voi
- Học sinh đọc thầm đoạn 2
- Chiêng trống nổi lên thì cả 10 con lao đầu chạy, cả bầy hăng máu phóng như bay, các chàng man-gác khéo léo điều khiển voi về trúng đích.
- Hươu vòi chào khán giả

- Bài văn tả và kể lại hội đua voi ở Tây Nguyên, cho thấy nét độc đáo, sự thú vị và bổ ích của hội đua voi

- Học sinh luyện đọc bài văn
- 3 học sinh thi đọc

- HS nhắc lại nội dung bài
- Chú ý nghe dặn

Tiết 2:

TOÁN

BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ

A. MỤC TIÊU:

- Biết cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.
- Học sinh có kỹ năng giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.
- Giáo dục học sinh tính cẩn thận khi giải toán.

B. CHUẨN BỊ:

- SGK, phiếu bài tập
- Sách giáo khoa, vở

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

I. Khởi động (5')

- GV giờ đồng hồ chỉ 11 giờ 21 phút, 23 giờ 9 phút và hỏi Đồng hồ chỉ mấy giờ, mấy phút?
- Nhận xét
- Hôm nay chúng ta học dạng toán mới đó là bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- HS trả lời

- Chú ý nghe, viết vở

II. Phát triển bài (32')

1. Hướng dẫn HS giải bài toán

a. Bài toán đơn.

Giáo viên đọc bài toán

Gọi 2 học sinh đọc bài toán

Hướng dẫn học sinh phân tích bài toán

Bài toán cho biết gì?

Bài toán yêu cầu chúng ta tìm gì?

Muốn giải bài toán này ta làm như thế nào?

- Học sinh đọc bài toán

- Có 35 lít mật ong, chia đều cho 7 can

- Mỗi can chứa bao nhiêu lít mật ong

- Ta lấy số lít mật ong chia cho số can

Học sinh lên giải

Bài giải

Số lít mật ong trong mỗi can là:

$$35 : 7 = 5 (l)$$

Đáp số: 5 l

- Nhận xét

b. Bài toán hợp.

Giáo viên đọc bài toán

Gọi 2 học sinh đọc bài toán

Hướng dẫn học sinh phân tích bài toán cho biết gì?

Bài toán yêu cầu chúng ta tìm gì?

Muốn giải bài toán này ta làm như thế nào?

- Học sinh đọc bài toán

- Có 35 lít mật ong, chia đều cho 7 can

- 2 can có chứa bao nhiêu lít mật ong?

- Ta tìm số lít mật ong của 1 can sau đó tìm số mật ong của 2 can

Giáo viên khái quát: Khi giải “ bài toán liên quan đến rút về đơn vị: thường tiến hành theo 2 bước

Bước 1: Tìm giá trị 1 phần (thực hiện phép tính chia)

Bước 2: Tìm giá trị nhiều phần đó (thực hiện phép tính nhân)

2. Bài tập:

Bài 1: (T. 128)

Gọi học sinh đọc yêu cầu

Hướng dẫn phân tích bài toán

GV theo dõi, hướng dẫn

Nhận xét

Bài 2: (T.128)

Gọi học sinh đọc yêu cầu

Hướng dẫn học sinh làm bài theo nhóm

- Học sinh lên

Tóm tắt

7 can : 35 l

2 can:.....l?

Bài giải

Số lít mật ong trong mỗi can là:

$$35 : 7 = 5 \text{ (l)}$$

Số lít mật ong chứa trong 2 can là:

$$5 \times 2 = 10 \text{ (l)}$$

Đáp số: 10 l

- Học sinh nhắc lại

- Học sinh đọc yêu cầu

- Học sinh làm bài

Tóm tắt:

Có: 24 viên: 4 vỉ

3 vỉ:viên ?

Bài giải

Số viên thuốc trong mỗi vỉ là:

$$24 : 4 = 6 \text{ (viên)}$$

Số viên thuốc trong 3 vỉ là:

$$6 \times 3 = 18 \text{ (viên)}$$

Đáp số: 18 viên thuốc

- Học sinh đọc yêu cầu

- Học sinh làm bài theo nhóm

Tóm tắt:

Có 28 kg gạo: 7 bao

5 bao:kg ?

Bài giải

Số kg gạo đựng trong mỗi bao là:

$$28 : 7 = 4 \text{ (kg)}$$

Số kg gạo đựng trong 5 bao là:

$$4 \times 5 = 20 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 20 kg

- Nhận xét

III. Kết thúc (3')

- HS nêu cách giải bài toán rút về đơn vị.

- Về nhà các em học bài và chuẩn bị bài: Luyện tập (Trang 129)

- H/S nêu:

Bước 1: Tìm giá trị 1 phần (thực hiện phép tính chia)

Bước 2: Tìm giá trị nhiều phần đó (thực hiện phép tính nhân)

- Chú ý nghe dặn

Tiết 3:

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI CÔN TRÙNG

A. MỤC TIÊU:

- Nêu được ích lợi hoặc tác hại của một số côn trùng đối với con người. Nêu tên và chỉ được các bộ phận bên ngoài của một số con trùng trên hình vẽ hoặc vật thật. Biết côn trùng là những động vật không xương sống, chân có đốt, phần lớn đều có cánh. Tích hợp BVMT: Giáo dục nhận ra sự phong phú, đa dạng của các con vật sống trong môi trường tự nhiên, ích lợi và tác hại của chúng đối với con người. Nhận biết sự cần thiết phải bảo vệ các con vật. Có ý thức bảo vệ sự đa dạng của các loài vật trong tự nhiên. Mức độ tích hợp Liên hệ.

- Học sinh Nêu được ích lợi hoặc tác hại của một số côn trùng đối với con người.

- Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ sự đa dạng của các loài vật trong tự nhiên.

B. CHUẨN BỊ:

- Tranh, ảnh về các con côn trùng

- SGK, vở

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

I. Khởi động (5')

- Kể tên các bộ phận thường có ở động vật

- Nhận xét

- Hôm nay chúng ta học bài: Côn trùng

II. Phát triển bài (32')

Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận

* **Mục tiêu:** Nêu được những điểm giống nhau và khác nhau của một số con côn trùng.

* **Cách tiến hành:**

Giáo viên đưa ra những bức tranh

Yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi.

HS kể: Đầu, mình, chân,...

- HS chơi trò chơi.

- Chú ý nghe, viết vở

Đã hết thời gian thảo luận yêu cầu các nhóm dán lên bảng phần thảo luận của nhóm mình.	- HS quan sát. - Học sinh thảo luận theo nhóm
Đại diện các nhóm lên trình bày Nhận xét – tuyên dương các nhóm	
* Kết luận: Trong tự nhiên có rất nhiều loại côn trùng chúng thường có 6 chân các chân đều có đốt ...	- Đại diện nhóm lên trình bày
Hoạt động 2:	
* Mục tiêu: Học sinh nêu được ích lợi của các loại côn trùng	- HS nhắc lại
* Cách tiến hành:	
Bước 1: Cho học sinh kể tên những con côn trùng có hại và có lợi đối với đời sống của con người	
- Bước 2: Làm việc cả lớp.	
Gọi học sinh lên đưa ra ý kiến của mình	- Học sinh đưa ra ý kiến
Nhận xét	- HS trình bày ý kiến - HS nghe
<u>III. Kết thúc (3')</u>	
- Cho học sinh liên hệ thực tế về côn trùng mà các em biết	- Học sinh liên hệ
- Về nhà các em học bà chuẩn bị bài: Cá	- Chú ý nghe dặn